**MA TRẬN , BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **%**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **Đọc hiểu** | 1. Truyện  ( truyện ngắn). | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 | 0 | **60** |
|  |
| . |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Viết** | 1. Viết bài văn phân tích một tác phẩm thơ | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | **40** |
|  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | | 15 | 5 | 25 | 15 | 0 | 30 | 0 | 10 |  |
| **Tỉ lệ %** | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **60%** | |  | | **40%** | |  | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn: Ngữ văn 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chương / Chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện  ( truyện ngắn). | **Nhận biết:**  - Nhận biết được đề tài, bối cảnh, cốt truyện, tình huống, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong truyện, các biện pháp xây dựng nhân vật.  - Nhận biết được các loại câu phân theo mục đích nói và các biện pháp tu từ.  **Thông hiểu:**  - Phân tích được thái độ, tình cảm của người kể chuyện.  - Phân tích được vai trò, tác dụng của cốt truyện đơn tuyến và đa tuyến.  - Hiểu và lí giải được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà nhà văn muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  - Xác định được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; sắc thái nghĩa của từ ngữ và việc lựa chọn từ ngữ,  - Xác định được nghĩa tường minh và hàm ý; nghĩa của mốt số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng văn bản.  - Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của văn bản sau khi đọc văn bản. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | Viết | Viết bài văn phân tích một tác phẩm thơ | **Nhận biết:**  -Viết được một bài văn phân tích một tác phẩm thơ  -Biết trình bày rõ ràng bố cục của một bài Tập làm văn phân tích.  **Thông hiểu:**  Trình bày rõ vấn đề và thể hiện rõ cảm nhận của mình về tác phẩm đó.  **Vận dụng:** Kĩ năng phân tích, trình bày cảm nhận.  **Vận dụng cao:** Khẳng định được ý nghĩa, giá trị của tác phẩm. |  |  |  | 1TL |
|  | Tổng |  |  | 3TN | 5TN | 2TL | 1TL |
|  | Tỉ lệ % |  |  | **15%** | **25%** | **20%** | **40%** |
|  | Tỉ lệ chug |  |  |  | **60%** |  | **40%** |

**UBND HUYỆN SÓC SƠN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN MÔN: NGỮ VĂN 8**

Thời gian: 90 phút

**ĐỀ 1.**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới.**

CÂU CHUYỆN VỀ HAI HẠT LÚA

Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt, đều to khoẻ và chắc mẩy.

Một hôm, người chủ định đem chúng gieo trên cánh đồng gần đó. Hạt thứ nhất nhủ thầm: "Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng mà ta đang có, ta sẽ cứ ở khuất trong kho lúa thôi". Còn hạt lúa thứ hai thì ngày đêm mong được ông chủ mang gieo xuống đất. Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.

Thời gian trôi qua, hạt lúa thứ nhất bị héo khô nơi góc nhà bởi vì nó chẳng nhận được nước và ánh sáng. Lúc này chất dinh dưỡng chẳng giúp ích được gì - nó chết dần chết mòn.

Trong khi đó, hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt. Nó lại mang đến cho đời những hạt lúa mới...

(Theo *Hạt giống tâm hồn*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2004 trang 12)

**Câu 1.** Văn bản trên được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?

A.Tự sự B.Miêu tả

C. Nghị luận D. Biểu cảm

**Câu 2**: Văn bản trên được kể theo ngôi kể nào?

A, Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất và thứ ba

**Câu 3.** Cụm từ *“chết dần chết mòn”* trong câu là:

A. Thành ngữ B. Tục ngữ

C. Ca dao D. Vè

**Câu 4.** Người kể chuyện có thái độ như thế nào với hạt lúa thứ nhất?

1. Đồng tình B. Băn khoăn
2. C. Ngợi ca D. Phê phán

**Câu 5.** Từ hình ảnh hạt lúa thứ nhất bị héo khô, tác giả muốn phê phán điều gì?

 A. Sự hèn nhát, không dám đương đầu với khó khăn, thử thách

 B. Sự ích kỉ chỉ nghĩ đến lợi ích cho bản thân mình

C. Sự vô cảm không quan tâm đến người khác

 D. Sự chậm chạp, lề mề trong cuộc sống

**Câu 6. Ý nghĩa tồn tại của hạt giống thứ hai là gì?**  
A. Giữ lại chất dinh dưỡng, trốn trong kho lúa  
B. Chết khô chết héo trong góc nhà  
C. Tan nát trong lớp đất sâu  
D. Tạo ra những cuộc đời mới, những hạt lúa mới

**Câu 7.**Xác định biện pháp tu từ trong câu: *Nó thật sự sung sướng khi được bắt đầu một cuộc đời mới.*

A. So sánh B. Nhân hóa

C. Nói quá D. Hoán dụ

**Câu 8.** **Đâu là câu văn mang thông điệp của văn bản trên?**

A. Có hai hạt lúa nọ được giữ lại để làm hạt giống cho vụ sau vì cả hai đều là những hạt lúa tốt, đều to khỏe và chắc mẩy.

B. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất.

C. Trong khi đó, hạt lúa thứ hai dù nát tan trong đất nhưng từ thân nó lại mọc lên cây lúa vàng óng, trĩu hạt.

D. Đừng bao giờ tự khép mình trong lớp vỏ chắc chắn để cố giữ sự nguyên vẹn vô nghĩa của bản thân mà hãy can đảm bước đi, âm thầm chịu nát tan để góp cho cánh đồng cuộc đời một cây lúa nhỏ - đó là sự chọn lựa của hạt giống thứ hai”.

**Câu 9.( 1,0 đ)** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích sau: Hạt thứ nhất nhủ thầm: "*Dại gì ta phải theo ông chủ ra đồng. Ta không muốn cả thân mình phải nát tan trong đất. Tốt nhất ta hãy giữ lại tất cả chất dinh dưỡng mà ta đang có, ta sẽ cứ ở khuất trong kho lúa thôi"..*

**Câu 10.** ( 1,5 đ) Viết đoạn văn từ 5- 7 câu nêu lên vai trò của sự tự tin, dám đối mặt với những khó khăn thử thách

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

**Viết bài văn phân tích bài thơ sau:**

*Sáng ra bờ suối tối vào hang*  
 *Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng.*  
 *Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng*  
 *Cuộc đời cách mạng thật là sang.*

(**Tức cảnh Pác Bó**- của Hồ Chí Minh)

**UBND HUYỆN SÓC SƠN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN MÔN: NGỮ VĂN 8**

Thời gian: 90 phút

**ĐỀ 2**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới.**

MỘT NGƯỜI NUÔI TRAI LẤY NGỌC

*Một người nuôi trai lấy ngọc luôn suy nghĩ làm thế nào để tạo được viên ngọc trai tốt nhất, đẹp nhất trên đời. Ông ra bãi biển để chọn một hạt cát. Để chọn được một hạt cát theo ý muốn, ông đã hỏi từng hạt cát có muốn biến thành ngọc trai không.* *Các hạt cát lắc đầu nguầy nguậy khiến ông sắp tuyệt vọng.*

*Đang lúc đó có một hạt cát đồng ý. Các hạt cát khác đều giễu nó ngốc, chui đầu vào trong vỏ trai, xa lánh người thân, bạn bè, không thấy ánh sáng mặt trời trăng sao, gió mát, thậm chí thiếu cả không khí, chỉ có bóng tối ướt lạnh, cô đơn, rất đau khổ, thử hỏi có đáng không? Nhưng hạt cát vẫn theo người nuôi trai về không một chút oán than.*

*Vật đổi sao dời, mấy năm qua đi, hạt cát đã trở thành viên ngọc lung linh, đắt giá, còn những bạn bè chế giễu nó ngốc thì vẫn chỉ là những hạt cát…*

                                                              (*Quà tặng cuộc sống*)

**Câu 1.** Văn bản trên được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?

A.Tự sự B.Miêu tả

C. Nghị luận D. Biểu cảm

**Câu 2**: Văn bản trên được kể theo ngôi kể nào?

A, Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất và thứ ba

**Câu 3.** Cụm từ *“Vật đổi sao dời”* trong câu là:

1. Thành ngữ B. Tục ngữ
2. C. Ca dao D. Vè

**Câu 4.** Người kể chuyện có thái độ như thế nào với hạt cát muốn biến mình thành ngọc trai?

A. Ngợi ca B. Băn khoăn

C. Lo lắng D. Phê phán

**Câu 5.** Từ hình ảnh hạt cát muốn biến mình thành ngọc trai người viết muốn khuyên chúng ta điều gì?

 A. Cần làm theo số đông để bảo đảm an toàn

 B. Sự liều lĩnh là con đường đến với thành công

C. Sự mạnh mẽ, tự tin dám dương đầu với khó khăn mới đem lại thành công

 D. Hãy tạo lối đi riêng cho mình để trở nên nổi bật

**Câu 6.** Ý nghĩa của hạt ngọc trai sáng lấp lánh là gì?  
A. Sống lâu lên lão làng  
B. Những giá trị tốt đẹp cho cuộc sống nhờ sự nỗ lực  
C. Khiến cho mình trở nên nổi bật giữa các hạt cát khác  
D. Hạt ngọc trai sẽ tồn tại được lâu hơn

**Câu 7.**Xác định biện pháp tu từ trong câu: *Các hạt cát lắc đầu nguầy nguậy khiến ông sắp tuyệt vọng.*

A. So sánh B. Nhân hóa

C. Nói quá D. Hoán dụ

**Câu 8.** Đâu là câu văn mang thông điệp của văn bản trên?

A.Ông ra bãi biển để chọn một hạt cát. Để chọn được một hạt cát theo ý muốn, ông đã hỏi từng hạt cát có muốn biến thành ngọc trai không

B. Các hạt cát khác đều giễu nó ngốc, chui đầu vào trong vỏ trai, xa lánh người thân, bạn bè, không thấy ánh sáng mặt trời trăng sao

C. Vật đổi sao dời, mấy năm qua đi, hạt cát đã trở thành viên ngọc lung linh, đắt giá, còn những bạn bè chế giễu nó ngốc thì vẫn chỉ là những hạt cát…

D. Nhưng hạt cát vẫn theo người nuôi trai về không một chút oán than.

**Câu 9:(1.0 điểm)** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau: *“Các hạt cát lắc đầu nguầy nguậy khiến ông sắp tuyệt vọng”*?

**Câu 10.** ( 1,5 đ) Viết đoạn văn từ 5- 7 câu nêu bàn về vấn đề: *con người phải trải qua những gian nan, thử thách thì mới trở nên thành công*

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

**Viết bài văn phân tích bài thơ sau:**

*Sáng ra bờ suối tối vào hang*  
 *Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng.*  
 *Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng*  
 *Cuộc đời cách mạng thật là sang.*

(**Tức cảnh Pác Bó**- của Hồ Chí Minh)

**HD CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

**ĐỀ 1**

**Phần I** : **Đọc hiểu ( 6,0 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | A | 0,25 |
| 2 | C | 0,25 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | D | 0,5 |
| 5 | A | 0,5 |
| 6 | D | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | D | 0,5 |
| 9 | - Chỉ ra được biện pháp tu từ nhân hóa khi xây dựng nhân vật hai hạt lúa.  - Nêu được ý nghĩa, tác dụng của biện pháp tu từ  *( Biện pháp tu tư nhân hóa làm cho hai hạt lúa trở nên sống động, gần gũi có suy nghĩ, hành động , tính cách như con người. Đó là suy nghĩ ích kỉ, nhỏ nhen, tầm thường đáng lên án)* | 1,0 |
| 10 | Đảm bảo hình thức và dung lượng đoạn văn  - Nêu được bài học rút ra từ câu chuyện.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy một cách hợp lí, thuyết phục.  Gợi ý:  + Sống phải có trách nhiệm, không nên ích kỉ, an phận, ngại khó khăn, gian khổ , không thể giữ mình trong một vỏ bọc khép kín.  + Trong cuộc sống cần phải can đảm biết chấp nhận những khó khăn, thử thách để trưởng thành. | 1,5 |
| II |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài văn phân tích một tác phẩm thơ.* | 0,25 |
|  |  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề: phân tích một tác phẩm thơ.* | 0,25 |
|  |  | *c. Triển khai vấn đề theo các ý sau:*  ***A. Mở bài:***  - Giới thiệu tác giả, tác phẩm: [Tức cảnh Pác Bó](https://doctailieu.com/tuc-canh-pac-bo-c10513) là bài thơ nổi tiếng trong thời gian hoạt động cách mạng của chủ tịch Hồ Chí Minh  - Khái quát nội dung tác phẩm: Bài thơ khắc họa lại cuộc sống sinh hoạt của Bác ở núi rừng Pác Bó và tinh thần lạc quan, phong thái ung dung, tự tại của người chiến sĩ cách mạng.  ***B. Thân bài***  *Luận điểm 1: Cuộc sống sinh hoạt và làm việc của Bác ở núi rừng Pác Bó*  - Phép đối chỉnh: sáng >< tối, ra >< vào thể hiện cuộc sống đều đặn, nhịp nhàng, ngày nào cũng như ngày nào của Bác khi ở Pác Bó. “Suối” và “hang” là 2 địa điểm làm việc, sinh hoạt chính của Bác, đây đều là những nơi hoang dã ẩn chứa nhiều nguy hiểm, khó khăn.  - Thức ăn của Bác thì đơn sơ, giản dị: cháo ngô với rau măng. Đây đều là những thức ăn trong rừng, luôn có sẵn. Cụm từ “vẫn sẵn sàng” không chỉ muốn nói về sự sẵn có, tự nhiên của thức ăn, mà đó dường như còn là tâm thế luôn sẵn sàng đương đầu với thử thách, khó khăn của người chiến sĩ cách mạng.  - Điều kiện làm việc thiếu thốn: bàn làm việc của Bác là những tảng đá chông chênh. Trên chiếc bàn ấy, Bác đang làm những công việc vô cùng quan trọng, liên quan đến vận mệnh của cách mạng Việt Nam.  => Cuộc sống sinh hoạt khó khăn, thiếu thốn, rình rập hiểm nguy nơi núi rừng hoang dã.  *Luận điểm 2: Phong thái ung dung, tinh thần lạc quan, sống hòa hợp với thiên nhiên của Bác*  - Dù cuộc sống vô cùng khó khăn, thiếu thốn về mọi thứ nhưng Bác vẫn luôn giữ tinh thần lạc quan, giọng điệu hóm hỉnh, vui đùa khi kể về cuộc sống của mình, bởi đối với Bác, một cuộc sống giữa chốn thiên nhiên hoang dã là điều mà Bác luôn mong ước. Điều đó xuất phát từ tình yêu thiên nhiên đất nước, khao khát muốn sống hòa mình với thiên nhiên để cảm nhận những gì tinh túy nhất của đất trời.  - Câu thơ cuối cùng như một lời thốt ra từ chính trái tim của Bác: “Cuộc đời cách mạng thật là sang”. Cái “sang” của Bác không phải là sang trọng về vật chất, mà cái sang ấy là cái sang khi được sống giữa thiên nhiên, dưới bầu trời tổ quốc để cống hiến sức mình cho độc lập dân tộc. Đó là cái “sang” của người làm cách mạng.  *Luận điểm 3: Nghệ thuật*  - Thể thơ tứ tuyệt ngắn gọn, hàm súc  - Ngôn ngữ giản dị, chân thật, mộc mạc cùng giọng điệu vui đùa, hóm hỉnh thể hiện tinh thần lạc quan của Bác  - Phép đối chỉnh mang lại hiệu quả nghệ thuật cao.  ***C. Kết bài:***  - Khẳng định lại giá trị tác phẩm: Bài thơ “Tức cảnh Pác Bó” là một bài thơ giản dị, mộc mạc, thể hiện lối sống cao đẹp, phẩm chất cách mạng sáng ngời trong con người Bác.  - Liên hệ và đánh giá tác phẩm: Hồ Chí Minh không chỉ là vĩ lãnh tụ vĩ đại, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới mà còn là một nghệ sĩ tài năng, hội tụ được tinh hoa dân tộc, khí thế thời đại. | 0,5  0,75đ  0,75đ  0,5đ  0,5đ |
|  |  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  *Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt* | 0,25 |
|  |  | *e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ* | 0,25 |

**ĐỀ 2**

**Phần I** : **Đọc hiểu ( 6,0 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | 1 | A | 0,25 |
| 2 | C | 0,25 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | A | 0,5 |
| 5 | C | 0,5 |
| 6 | B | 0,5 |
| 7 | B | 0,5 |
| 8 | C | 0,5 |
| 9 | - Chỉ ra được biện pháp tu từ nhân hóa khi xây dựng hình ảnh, thái độ và hành động của các hạt cát  - Nêu được ý nghĩa, tác dụng của biện pháp tu từ  *( Biện pháp tu tư nhân hóa làm cho hai hạt cát trở nên sống động, gần gũi có suy nghĩ, hành động , tính cách như con người. Đó là suy nghĩ ích kỉ, nhỏ nhen, tầm thường đáng lên án)* | 1,0 |
| 10 | Đảm bảo hình thức và dung lượng đoạn văn  - Nêu được bài học rút ra từ câu chuyện.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy một cách hợp lí, thuyết phục.  Gợi ý:  + Sống phải có trách nhiệm, không nên ích kỉ, an phận, ngại khó khăn, gian khổ , không thể giữ mình trong một vỏ bọc khép kín.  + Trong cuộc sống cần phải can đảm biết chấp nhận những khó khăn, thử thách để trưởng thành. | 1,5 |